

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	$11=12+13+14+15+16$	12	13	14	15	16	17
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									2.560.520	458.254	-	1.279.157	235.238	587.871	
1	Bùi Vinh	8081851378	Thôn Vạn Tường, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	Bùi Vinh	212081264	11/29/2008	CA Quảng Ngãi			173.964			173.964			QĐ số 1041/QĐ-UBND ngày 05/8/2022
2	Lê Phương Tùng	8519962589	TDP Hàng Gòn, xã Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Lê Phương Tùng	212057639	1/13/2009	CA Quảng Ngãi			264.724	85.708		171.366		7.650	QĐ số 147/QĐ-UBND ngày 26/01/2021
3	Lê Thanh Đông	8114065862	Thôn 1, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Lê Thanh Đông	212167711	9/24/1999	CA Quảng Ngãi			23.652			9.972		13.680	QĐ số 838/QĐ-UBND ngày 05/6/2023
4	Nguyễn Định	8227618638	Thôn Đông Bình, xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Định	211166329	11/27/2012	CA Quảng Ngãi			1.373.538	372.546		745.101		255.891	QĐ số 1041/QĐ-UBND ngày 05/8/2022
5	Nguyễn Thị Kim Ngà	4300382893	41 Nguyễn Đình Chiểu, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Kim Ngà	210645931	8/16/1979	CA Nghĩa Bình			724.642			178.754	235.238	310.650	QĐ số 481/QĐ-UBND ngày 15/4/2022